

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2026-2027: Tuần 8 (Từ ngày 28/9/2026 đến ngày 04/10/2026)														
<i>-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.</i>														
<i>-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).</i>														
Lớp	THỨ HAI (28/9)		THỨ BA (29/9)		THỨ TƯ (30/9)		THỨ NĂM (01/10)		THỨ SÁU (02/10)		THỨ BẢY (03/10)		CHỦ NHẬT (04/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K30 (08SV)		Trích đoạn kịch dài (18/51) T.Tường, T.Son P-2.3		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3		Trích đoạn kịch dài (19/51) T.Tường, T.Son P-2.4		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		Trích đoạn kịch dài (20/51) T.Tường, T.Son P-2.2		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3		
Diễn viên K30A (25SV)	Diễn xuất trước ống kính (12/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)	Trích đoạn kịch dài (15/51) T.Thịnh P-2.2			Diễn xuất trước ống kính (13/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)		Trích đoạn kịch dài (16/51) T.Thịnh P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3			Trích đoạn kịch dài (17/51) T.Thịnh P-2.2			
Diễn viên K30B (18SV)	Trích đoạn kịch dài (19/25) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Diễn xuất trước ống kính (12/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)	Trích đoạn kịch dài (20/51) T.Liêm, T.Tường P-2.2		Trích đoạn kịch dài (21/51) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2	Trích đoạn kịch dài (22/51) T.Liêm, T.Tường P-2.3	Diễn xuất trước ống kính (13/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)				Trích đoạn kịch dài (23/51) T.Liêm, T.Tường P-2.2		
Đạo diễn K31 (05SV)					Phân tích tác phẩm sân khấu (9/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Giáo dục chính trị (11/15) C.Trúc HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC		Âm nhạc sân khấu (8/12) T.H.Thành P-1.1 (Sử dụng MC)		Giáo dục chính trị (12/15) C.Trúc HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC		Âm nhạc sân khấu (9/12) T.H.Thành P-1.3 (13g-17g) Sử dụng MC		
												Hóa trang (12/15) C.Loan P-Đa năng (17g15-21g)		

Lớp	Thứ Hai (28/9)		Thứ Ba (29/9)		Thứ Tư (30/9)		Thứ Năm (01/10)		Thứ Sáu (02/10)		Thứ Bảy (03/10)		Chủ Nhật (04/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Diễn viên K31A (26SV)				Kỹ thuật diễn viên 3 (8/51) T.Quang P-2.4 (13g-17g)	Phân tích tác phẩm sân khấu (9/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Giáo dục chính trị (11/15) C.Trúc HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Múa (10/15) C.Quỳnh P-Đa năng	Kỹ thuật diễn viên 3 (9/51) T.Quang P-2.2		Giáo dục chính trị (12/15) C.Trúc HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Múa (11/15) C.Quỳnh P-Đa năng			
Diễn viên K31B (24SV)		Kỹ thuật diễn viên 3 (12/51) C.Đức P-1.1 (Sử dụng MC)	Múa (10/15) C.Quỳnh P-Đa năng	Kỹ thuật diễn viên 3 (13/51) C.Đức P-2.2	Phân tích tác phẩm sân khấu (9/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Giáo dục chính trị (11/15) C.Trúc HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC		Kỹ thuật diễn viên 3 (14/51) C.Đức P-2.4 (13g-17g) Hóa trang sân khấu (6/15) C.Loan P-Đa năng (17g15-21g)	Múa (11/15) C.Quỳnh P-Đa năng	Giáo dục chính trị (12/15) C.Trúc HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC				
Đạo diễn K32 (08SV)	Kỹ thuật diễn viên 1 (3/29) T.Quang P-1.1 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật phát âm và luyện âm (5/11) C.Vân P-Đa năng	Tiếng Anh (3/30) C.Huyền P-1.4 (ghép CN,TT,ĐĐ32) Sử dụng MC	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (3/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC	Kỹ thuật phát âm và luyện âm (6/11) C.Vân P-Đa năng	Kỹ thuật đạo diễn 1 (4/35) T.Bảo P-2.3	Tin Học (2/19) T.Luân P-0.6 (ghép NA,ĐĐ32)	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (4/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC	Kỹ thuật diễn viên 1 (4/29) T.Quang P-2.3	Kỹ thuật đạo diễn 1 (5/35) T.Bảo P-2.3				
Diễn viên K32A (31SV)	Kỹ thuật diễn viên 1 (6/35) T.Son HTB		Kỹ thuật luyện âm và phát âm (3/15) T.Hồng P-2.4	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (3/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC	Kỹ thuật diễn viên 1 (7/35) T.Son P-1.3		Tiếng anh (1/30) C.Ngân P-1.4 (ghép DV32A,B) Sử dụng MC	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (4/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC	Kỹ thuật diễn viên 1 (8/35) T.Son P-2.4		Kỹ thuật luyện âm và phát âm (4/15) T.Hồng P-2.4			
Diễn viên K32B (31SV)	Kỹ thuật diễn viên 1 (4/35) C.Phượng P-1.3 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật luyện âm và phát âm (5/15) C.Thương P-1.3 (17g15-21g)	Kỹ thuật diễn viên 1 (5/35) C.Phượng P-1.2 (Sử dụng MC)	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (3/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC		Kỹ thuật luyện âm và phát âm (6/15) C.Thương P-2.4 (17g15-21g)	Tiếng anh (1/30) C.Ngân P-1.4 (ghép DV32A,B) Sử dụng MC	Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (4/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV32) Sử dụng MC	Kỹ thuật diễn viên 1 (6/35) C.Phượng HTB (Sử dụng MC)					

Lớp	Thứ Hai (28/9)		Thứ Ba (29/9)		Thứ Tư (30/9)		Thứ Năm (01/10)		Thứ Sáu (02/10)		Thứ Bảy (03/10)		Chủ Nhật (04/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế thời trang K30 (09SV)		Ký họa trang phục theo đề tài (13/15) C.Kim CS2-946 THĐ	Ký họa trang phục theo đề tài (14/15) C.Kim CS2-946 THĐ	Phác thảo trang phục theo đề tài (14/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Ký họa trang phục theo đề tài (15/15) Thi C.Kim CS2-946 THĐ	Đồ án TKTP đạo phồ- áo dài cách tân (1/9) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Phác thảo trang phục theo đề tài (15/15) Thi T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ		Đồ án TKTP đạo phồ- áo dài cách tân (2/9) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ					
Thiết kế thời trang K31 (12SV)			Giáo dục chính trị (11/15) C.Trúc HTB (ghép TT,CN, NA,HH 31)				Giáo dục chính trị (12/15) C.Trúc HTB (ghép TT,CN, NA,HH 31)	Kỹ thuật cắt may cơ bản (17/18) C.Lam CS2-946 THĐ	Diễn họa thời trang (11/15) C.Hoài P-2.6	Diễn họa thời trang (12/15) C.Hoài P-2.6	Kỹ thuật cắt may cơ bản (18/18) Thi C.Lam CS2-946 THĐ	Kỹ thuật cắt may nâng cao (1/18) C.Lam CS2-946 THĐ		
Thiết kế thời trang K32 (18SV)	Luật xa gần (1/15) T.Thao P-0.4 (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC	Hình họa (7/39) C.Tuyển P-0.4	Tiếng anh (3/30) C.Huyền P-1.4 (ghép CN,TT,ĐD32) Sử dụng MC			Luật xa gần (2/15) T.Thao P-1.1 (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC		Tin học (2/19) T.Luân P-0.6 (ghép TT& TN32)			Hình họa (8/39) C.Tuyển P-0.3	Hình họa (9/39) C.Tuyển P-0.3		
Thiết kế công nghiệp K30 (08SV)			Thiết kế poster (10/35) T.Quang P-0.4 (Sử dụng MC)	Thiết kế poster (11/35) T.Quang P-0.4 (Sử dụng MC)	Tranh khắc gỗ (13/19) C.Tuyển P-2.6	Tranh khắc gỗ (14/19) C.Tuyển P-2.6	Thiết kế poster (12/35) T.Quang P-0.3	Thiết kế poster (13/35) T.Quang P-0.3			Thiết kế poster (14/35) T.Quang P-2.1B	Thiết kế poster (15/35) T.Quang P-2.1B		
Thiết kế công nghiệp K31 (14SV)	Hình họa nâng cao (21/30) C.Hoài P-0.3	Hình họa nâng cao (22/30) C.Hoài P-0.3	Giáo dục chính trị (11/15) C.Trúc HTB (ghép TT,CN, NA,HH 31)		Hình họa nâng cao (23/30) C.Hoài P-0.4	Hình họa nâng cao (24/30) C.Hoài P-0.4	Giáo dục chính trị (12/15) C.Trúc HTB (ghép TT,CN, NA,HH 31)	Nguyên lý thiết kế (3/24) C.Phương P-0.4 (Sử dụng MC)			Nguyên lý thiết kế (4/24) C.Phương P-1.1 (Sử dụng MC)			
Thiết kế công nghiệp K32 (21SV)	Luật xa gần (1/15) T.Thao P-0.4 (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC		Tiếng anh (2/30) C.Huyền P-1.4 (ghép CN,TT,ĐD32) Sử dụng MC			Luật xa gần (2/15) T.Thao P-1.1 (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC	Hình họa cơ bản (3/29) C.Tuyển P-0.2	Hình họa cơ bản (4/29) C.Tuyển P-0.2	Tin học (2/19) T.Luân P-0.6	Tin học (3/19) T.Luân P-0.6				

Lớp	Thứ Hai (28/9)		Thứ Ba (29/9)		Thứ Tư (30/9)		Thứ Năm (01/10)		Thứ Sáu (02/10)		Thứ Bảy (03/10)		Chủ Nhật (04/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Nhiếp ảnh K30 (15SV)	Ảnh chân dung ngoài trời (21/25) T. Trường Đi thực hành	Ảnh chân dung ngoài trời (22/25) T. Trường Đi thực hành		Ảnh chân dung Studio (13/25) T.Khánh P-2.6	Ảnh chân dung ngoài trời (23/25) T. Trường P-2.5 (Sử dụng MC)	Ảnh chân dung ngoài trời (24/25) T. Trường Đi thực hành		Ảnh chân dung Studio (14/25) T.Khánh P-2.6				Ảnh chân dung Studio (15/25) T.Khánh P-2.6		
Nhiếp ảnh K31 (14SV)	Xử lý ảnh kỹ thuật số cơ bản (19/24) T. Lễ P-0.7	Xử lý ảnh kỹ thuật số cơ bản (20/24) T. Lễ P-0.7	Giáo dục chính trị (11/15) C.Trúc HTB (ghép TT,CN, NA,HH 31)		Xử lý ảnh kỹ thuật số cơ bản (21/24) T. Lễ P-0.7	Xử lý ảnh kỹ thuật số cơ bản (22/24) T. Lễ P-0.7	Giáo dục chính trị (12/15) C.Trúc HTB (ghép TT,CN, NA,HH 31)				Ảnh lao động sinh hoạt đời thường (13/18) T. Trường P- 2.6 (Sử dụng MC)	Ảnh lao động sinh hoạt đời thường (14/18) T. Trường Đi thực hành		
Nhiếp ảnh K32 (16SV)				Máy ảnh truyền thống (11/11) Thị T. Lễ P-0.3		Tiếng anh (3/15) C.Ngân P-1.4 (ghép NA,QL32) Sử dụng MC	Tin học (2/19) T.Luân P-0.6 (ghép NA,ĐD32)				Ổng kính (1/11) T. Lễ P-1.3 (Sử dụng MC)	Ổng kính (2/11) T. Lễ Đi thực hành		
Hội họa K30 (09SV)			Ký họa có chủ đề (9/32) T.Công P-0.2	Ký họa có chủ đề (10/32) T.Công P-0.2	Hình họa màu 1 (21/29) C.Nhung P-0.2	Hình họa màu 1 (22/29) C.Nhung P-0.2			Hình họa màu 1 (23/29) C.Nhung P-0.2	Hình họa màu 1 (24/29) C.Nhung P-0.2	Ký họa có chủ đề (11/32) T.Công P-2.1A	Ký họa có chủ đề (12/32) T.Công P-2.1A		
Hội họa K31 (30SV)	Hình họa nâng cao 1 (17/29) Nhóm A T.Nam P-0.2	Hình họa nâng cao 1 (18/29) Nhóm A T.Nam P-0.2	Giáo dục chính trị (11/15) C.Trúc HTB (ghép TT,CN, NA,HH 31)		Hình họa nâng cao 1 (19/29) Nhóm A T.Nam P-0.3	Hình họa nâng cao 1 (20/29) Nhóm A T.Nam P-0.3	Giáo dục chính trị (12/15) C.Trúc HTB (ghép TT,CN, NA,HH 31)		Hình họa nâng cao 1 (23/29) Nhóm B T.Nam P-0.3	Hình họa nâng cao 1 (24/29) Nhóm B T.Nam P-0.3	Hình họa nâng cao 1 (25/29) Nhóm B T.Nam P-0.2	Hình họa nâng cao 1 (26/29) Nhóm B T.Nam P-0.2		
Hội họa K32 (18SV)	Luật xa gần (1/15) T.Thao P-0.4 (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC					Luật xa gần (2/15) T.Thao P-1.1 (Ghép HH,TT,CN 32) Sử dụng MC	Hình họa cơ bản 1 (5/29) T.Thắng P-0.4 (Sử dụng MC)	Tin học (2/19) C.Trang P-0.7	Hình họa cơ bản 1 (6/29) T.Thắng P-0.4	Tiếng anh (2/15) C.Ngân P-1.4 (ghép HH,DL32) Sử dụng MC	Hình họa cơ bản 1 (7/29) T.Thắng P-0.4			

Lớp	Thứ Hai (28/9)		Thứ Ba (29/9)		Thứ Tư (30/9)		Thứ Năm (01/10)		Thứ Sáu (02/10)		Thứ Bảy (03/10)		Chủ Nhật (04/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HD Du lịch K31 (09SV)	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch 2 (4/14) T.Hiếu P-1.4 (Sử dụng MC)	Giáo dục chính trị (11/15) C.Kim Trúc HTB (ghép DL,QL31) Sử dụng MC	Tuyển điểm du lịch Việt Nam 2 (5/15) T.Liêm P-1.1 (Sử dụng MC)	Anh văn chuyên ngành 2 (4/21) T.Hiếu P-1.1 (Sử dụng MC)			Tuyển điểm du lịch Việt Nam 2 (6/15) T.Liêm P-1.1 (Sử dụng MC)	Giáo dục chính trị (12/15) C.Kim Trúc P-1.3 (ghép DL,QL31) Sử dụng MC	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch 2 (5/14) T.Hiếu P-1.1 (Sử dụng MC)	Anh văn chuyên ngành 2 (5/21) T.Hiếu P-1.1 (Sử dụng MC)	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch 2 (6/14) T.Hiếu P-1.2 (Sử dụng MC)	Anh văn chuyên ngành 2 (6/21) T.Hiếu P-1.2 (Sử dụng MC)		
HD Du lịch K32 (29SV)	Tin học (5/19) T.Luân P-0.6	Cơ sở văn hóa VN (3/12) C.Kim Trang P-1.3 (Sử dụng MC)		Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững (3/15) C.Dịu P-1.2		Tin học (6/19) T.Luân P-0.6			Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững (4/15) C.Dịu P-1.4	Tiếng anh (2/30) C.Kim Ngân P-1.4 (ghép HH,DL32) Sử dụng MC				
Quản lý văn hóa K30 (32SV)	Thực tập nghề nghiệp													
Quản lý văn hóa K31 (48SV)		Giáo dục chính trị (11/15) C.Kim Trúc HTB (ghép DL,QL31) Sử dụng MC	Marketing văn hóa nghệ thuật (8/15) C.Kim Hương P-1.3 (Sử dụng MC)	Văn hóa gia đình (8/9) C.Kim Trang P-1.3 (Sử dụng MC)			Gây quỹ và tìm tài trợ (9/9) C.Kiều Giang P-1.3 (Sử dụng MC)	Giáo dục chính trị (12/15) C.Kim Trúc P-1.3 (ghép DL,QL31) Sử dụng MC	Văn hóa gia đình (9/9) C.Kim Trang P-1.2 (Sử dụng MC)					
Quản lý văn hóa K32 (42SV)		Tin học (3/19) Nhóm A T.Luân P-0.6		Tin học (3/19) Nhóm B T.Luân P-0.6		Tiếng anh (3/30) C.Kim Ngân P-1.4 (ghép NA,QL32) Sử dụng MC				Cơ sở văn hóa Việt Nam (2/15) C.Kim Trang P-1.2 (Sử dụng MC)				

Lớp	THỨ HAI (28/9)		THỨ BA (29/9)		THỨ TƯ (30/9)		THỨ NĂM (01/10)		THỨ SÁU (02/10)		THỨ BẢY (03/10)		CHỦ NHẬT (04/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 30A (40SV) 30B (45SV) 30C (39SV)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)	Ký xướng âm 5	Thanh nhạc 5 (29)	Thanh nhạc 5 (29)				
	N6(3) N9(5) N12(3) N8(4)	N4(4)	N5(5)	N2(4) N11(5) N1(4)	N14(3) N7(4) N13(4) N10(4)	N9(6)	N5(6) N6(4) N8(5) N11(6) N12(4)	N1 (2/15)	N13(5), N14(4), N10(5)	N2(5) N4(5) N7(5) N1(5)				
	T.Thái Hòa, C.Trúc, T.Đạt, C.Thoa	T.Ngân	T.Thiện	T.Hiền, T.Nam, C.Hân	T.Vũ, C.Phương, C.Thùy, T.Đoàn	C.Trúc	T.Thiện, T.Thái Hòa, C.Thoa, T.Nam, T.Đạt	C.Hạnh	C.Thùy, T.Vũ, T.Đoàn	T.Hiền, T.Ngân, C.Phương, C.Hân				
	P-2.15, 2.16, 2.11, 2.9	P-2.13	P-2.8	P-2.15, 2.12, 2.8	P-2.10, 2.9, 2.14, 1.9	P-2.9	P-2.8, 2.15, 1.9, 2.12, 2.13	P-2.5 (N1,2,4)	P-2.9, 2.8, 2.10	P-2.15, 2.13, 2.10, 2.11				
			Hát với ban nhạc N4 (5/18) T. Bình P-2.16 (N10,11,12)	Hát với ban nhạc N3 (5/18) T. Bình P-1.17 (N7,8,9)	Hát với ban nhạc N1 (5/18) T. Bình P.1.17 (N1,2,3)	Hát với ban nhạc N3 (6/18) T. Bình P-1.17 (N7,8,9)	Hát với ban nhạc N1 (6/18) T. Bình P-2.16 (N1,2,3)	Hát với ban nhạc N4 (6/18) T. Bình P-0.8 (N10,11,12)		Ký xướng âm 5 N2 (2/15) C.Hạnh P-2.5 (N3,5,6)				
	Hát với ban nhạc N5 (5/18) T. Cường P-0.8 (N13,14)	Phân tích tác phẩm N2 (3/18) T. Thuận P-1.9 (N5,6,10,11, 12,13,14)	Hát với ban nhạc N2 (5/18) T. Cường P-0.8 (N4,5,6)		Hát với ban nhạc N2 (6/18) T. Cường P-0.8 (N4,5,6)	Hát với ban nhạc N5 (6/18) T. Cường P-0.8 (N13,14)	Ký xướng âm 5 N5 (2/15) T.Thắng P-2.5 (N13,14)	Ký xướng âm 5 N3 (1/15) T. Duy P-1.17 (N7,8,9)	Phân tích tác phẩm N1 (2/18) T. Thuận P-1.9 (N1,2,3,4,7,8,9)	Ký xướng âm 5 N4 (2/15) T. Thành P-1.17 (N10,11,12)				

Lớp	Thứ Hai (28/9)		Thứ Ba (29/9)		Thứ Tư (30/9)		Thứ Năm (01/10)		Thứ Sáu (02/10)		Thứ Bảy (03/10)		Chủ Nhật (04/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 31A (53SV) 31B (45SV) 31C (43SV)	Thanh nhạc 3 (29) N1(13) N2(12) N3(12) T.Thiện, C.N.Trang, T.Đại Hòa P-2.8, 2.13, 2.10	Thanh nhạc 3 (29) N10(13) N11(10) N13(10) C.KhaLy, T.Đạt, T.P.Cường P-2.12, 2.8, 2.15	Thanh nhạc 3 (29) N6(11) N7(11) N8(11) N9(11) C.K.Anh, T.M.Cường, C.N.Anh, T.Nam P-1.17, 2.9, 2.14, 2.12		Thanh nhạc 3 (29) N1(14) N5(11) T.Thiện, C.Vy P-2.8, 2.11	Thanh nhạc 3 (29) N12(11) T.Vũ P-2.8	Thanh nhạc 3 (29) N4 (12) N6(12) C.Hân, C.K.Anh P-2.9, 2.14	Thanh nhạc 3 (29) N1(13) N7(12) N9(12) N11(11) C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam, T.Đạt P-2.13, 2.8, 2.12, 2.9	Thanh nhạc 3 (29) N3(13) N5 (12) N8(12) N13(11) N10(14) T.Đại Hòa, C.Vy, C.N.Anh, T.P.Cường, C.KhaLy P-2.11, 2.14, 2.12, 2.5, 2.13	Thanh nhạc 3 (29) N12(12) T.Vũ P-2.8	Thanh nhạc 3 (29) N4 (13) C. Hân P- 2.8			
	Hợp xướng N2 (5/21) C. Lan HTA (N4,5,6,10, 11,12,13)		Tin học CN N4 (6/15) C. Thư P-0.6 (N10,11)	Nhạc cụ phổ thông 2 N5 (6/15) C. Bích P-2.7A,B (N10,11)			Hợp xướng N1 (5/21) C. Lan HTA (N1,2,3,7,8,9)				Vũ đạo N2 (7/21) T. Nam HTB (N6,7,8,9)	Vũ Đạo N3 (7/21) T.Nam HTB (N10,11,12,13)		
	Ký xướng âm 3 N3 (5/15) C. Kim P-2.5	Ký xướng âm 3 N2 (6/15) T. Hùng P-2.5	Nhạc cụ phổ thông 2 N1 (6/15) C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)		Nhạc cụ phổ thông 2 N6 (7/15) C. Bích P-2.7A,B (N12,13)	Ký xướng âm 3 N4 (6/15) T.Thuận P-1.9	Nhạc cụ phổ thông 2 N5 (7/15) C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	Ký xướng âm 3 N5 (6/15) T. Hùng P-1.4	Nhạc cụ phổ thông 2 N3 (7/15) C. Bích P-2.7A,B (N6,7)	Ký xướng âm 3 N1 (3/15) T.P.Duy P-1.9	Hòa âm N2 (7/29) T.C.Minh P-1.9	Hòa âm N1 (7/29) T.C.Minh P-1.9		
			Tin học CN N5 (5/15) T. Tùng P-0.7 (N12,13)	Tin học CN N3 (5/15) T. Tùng P-0.7 (N7,8,9)							Tin học CN N1 (5/15) C.Ngọc Anh P-0.7 (N1,2,3)			

Lớp	Thứ Hai (28/9)		Thứ Ba (29/9)		Thứ Tư (30/9)		Thứ Năm (01/10)		Thứ Sáu (02/10)		Thứ Bảy (03/10)		Chủ Nhật (04/10)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 32A (63SV) 32B (62SV) 32C (53SV)	Thanh nhạc 1 (29) N1(5) N2(4) N3(5) N4(4) N13(5) C.KhaLy, C.XyTa, C.M.Tú, T.Tú, T.Q.Vinh P-2.12, 2.7A, 1.17, 1.9, 2.14	Thanh nhạc 1 (29) N7(4) N8(5) C.Thoa, T.Q.Vinh P-2.9, 2.14	Thanh nhạc 1 (29) N9(4) N10(4) N11(4) N12(4) N17(4) C.An, C.M.Trang, T.Khoa, T.Hân, C.Hiền P-2.11, 2.15, 2.10, 2.13, 2.5	Thanh nhạc 1 (29) N13(6) N14(5) N15(4) N16(4) T.Q.Vinh, T.Hoàn, C.Trúc, T.Tú P-2.14, 2.11, 2.13, 2.9	Thanh nhạc 1 (29) N1(6) N5(4) N6(4) N8(6) N14(6) C.KhaLy, C.XyTa, C.Hà P-2.12, 2.13, 2.15	Thanh nhạc 1 (29) N9(5) N2(5) N11(5) N12(5) T.Q.Vinh, T.Hoàn P-2.14, 2.11	Thanh nhạc 1 (29) N4(5) N6(5) N7(5) C.An, C.XyTa, T.Khoa, T.Hân P-2.11, 0.8, 1.17, 2.10	Thanh nhạc 1 (29) N5(5) N10(5) T.Tú, C.Hà, C.Thoa P-2.11, 2.14, 2.15	Thanh nhạc 1 (29) N15(5) N16(5) N17(5) C.XyTa, C.M.Trang P-1.17, 2.15	Thanh nhạc 1 (29) N5(5) N10(5) C.Trúc, T.Tú, C.Hiền P-2.12, 2.9, 2.14		Thanh nhạc 1 (29) N3(6) C.M.Tú P-2.8		
		Tiếng Anh Nhóm A (3/30) C. Huyền P-1.4 (N1,2,3,4,5,6)	Ký xướng âm 1 Nhóm 5 (2/15) C.Nga P-1.9 (N13,14,15)	Tiếng Anh Nhóm B (3/30) C. Huyền P-1.4 (N7,8,9,10,11,12)	Tiếng Anh Nhóm C (3/30) C. Huyền P-1.4 (N13,14,15,16,17)	Ký xướng âm 1 Nhóm 6 (3/15) T. Duy P-2.5 N16,17		Ký xướng âm 1 Nhóm 1 (2/15) T. Thuận P-1.9 (N1,2,3)			Ký xướng âm 1 Nhóm 3 (2/15) C. Nga P-2.5 (N7,8,9)			
		Lý thuyết âm nhạc Nhóm C (3/18) C. Nhã HTA (N13,14,15,16,17)	Lý thuyết âm nhạc Nhóm A (3/18) C. Kim HTA (N1,2,3,4,5,6)	Ký xướng âm 1 Nhóm 2 (3/15) T. Hùng P-2.5 (N4,5,6)	Lý thuyết âm nhạc Nhóm B (3/18) C. Nhã HTA (N7,8,9,10,11,12)			Ký xướng âm 1 Nhóm 4 (2/15) T. Thành HTA (N10,11,12)						
					Tin học Nhóm 2 (3/19) C. Ngọc P-0.6 (N3,4)		Tin học Nhóm 3 (2/19) C. Trang P-0.7 (N5,6)	Tin học Nhóm 9 (2/19) T. Luân P-0.6 (ghép TT32 & TN32-N17)				Tin học Nhóm 1 (3/19) C,Ngọc P-0.6 (N1,2)		
		Giáo dục thể chất Nhóm B (3/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm C (4/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm A (4/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm C (5/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm A (5/19) C. Linh Sân trường (17g30-20g45)				